

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN T

TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: **33/2024/HS-ST**

Ngày: **26-8-2024**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Kim Khoe**

2. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/HSST-QĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Hoàng N (Đen) - sinh ngày 27/6/1987. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Lê Văn L, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Tuyền, sinh năm 1953. Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1990; Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 13/9/2022, Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về Tội đánh bạc, theo Bản án số 40/2022/HS-ST, chấp hành xong hình phạt vào ngày 29/4/2023 (chưa xóa án tích). Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. **Lê Văn T** - sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. **Phạm Minh T** - sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. **Trương Thanh P** - sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

4. **Nguyễn Hữu T** (Hùm) - sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

5. **Nguyễn Lộc T** - sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 8B, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

6. **Nguyễn Trung H** - sinh năm 1954 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 9A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

7. **Trần Văn T** - sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

8. **Trương Hoàng H** - sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

** Người làm chứng:*

1. **Trần Ngọc Đ** - sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. **Nguyễn Văn B** - sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

4. **Đỗ Văn H** - sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

5. **Đỗ Văn Ú** - sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

6. **Nguyễn Thanh T** - sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

7. **Đoàn Văn B** - sinh năm 1962 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 45 phút, ngày 22/01/2024, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an tỉnh Kiên Giang phối hợp với Đội cảnh sát hình sự Công an huyện T và Công an xã T tiến hành bắt quả tang tụ điểm tổ chức đánh bạc với hình thức đánh bài binh xập xám và bài tiến lên ăn thua bằng tiền tại quán cà phê nhà Phạm Minh T , ngụ tổ 16, ngụ ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, có 12 người có liên quan gồm: Trương Hoàng H, Nguyễn Trung H, Trần Văn T, Đỗ Văn Ú, Nguyễn Hữu T, Lê Hoàng N, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Đỗ Văn H, Trần Ngọc Đ và Đoàn Văn B. Ngoài ra trong lúc bắt quả tang Nguyễn Lộc T, Lê Văn T và Trương Thanh P chạy thoát sau đó đến Cơ quan điều tra trình diện.

+ Tang vật thu giữ tại chiếu bạc binh xập xám gồm: 04 (Bốn) bộ bài tây (52

lá) đã qua sử dụng, 08 (Tám) bộ bài tây (52 lá) chưa qua sử dụng, 01 (Một) cái bàn nhựa màu đỏ, 08 (Tám) cái ghế nhựa màu đỏ, và tiền Việt Nam 1.155.000 đồng nhưng không ai thừa nhận tiền của mình. Qua kiểm tra tạm giữ trên người của những người tại chiếu bạc gồm: tiền Việt Nam 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) và 02 (Hai) điện thoại di động, trong đó: tạm giữ của: Trần Văn Tuấn một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, code 23KIG74VN00, IMEI 1: 353148112170220, IMEI 2: 3531481171702225; Đỗ Văn Ú, tiền Việt Nam 5.300.000 đồng (*Năm triệu ba trăm nghìn đồng*); Trương Hoàng H, tiền Việt Nam 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*) và một điện thoại di động hiệu Iphone X, số máy: MQAS2CH/A, số seri: F17VKX2FSCF, các điện thoại đã qua sử dụng.

+ Tang vật thu giữ tại chiếu bạc đánh bài tiến lên gồm: 10 (Mười) bộ bài tây (52 lá) đã qua sử dụng, 07 (Bảy) bộ bài tây (52 lá) chưa qua sử dụng, 01 (Một) cái bàn nhựa màu đỏ, 11 (*Mười một*) cái ghế nhựa màu đỏ, 01 (Một) chiếc chiếu bằng lát, 01 (Một) chiếc chiếu bằng tre. Qua kiểm tra tạm giữ trên người của những người tại chiếu bạc gồm: tiền Việt Nam 8.955.000 đồng (*Tám triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) và 04 (Bốn) điện thoại di động đã qua sử dụng. Trong đó, tạm giữ của: Nguyễn Hữu T, tiền Việt Nam 5.655.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng*), trong đó tự thừa nhận số tiền tham gia đánh bạc là 150.000 đồng và một điện thoại di động hiệu Realme C11, số seri: R8D11CM1RRWA474S; Nguyễn Văn B, tiền Việt Nam 2.540.000 đồng (*Hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) và một điện thoại di động hiệu Samsung A70, màu đen, IMEI 1: 359320103471743, IMEI 2: 35932110347174; Đoàn Văn B một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; Nguyễn Văn T một điện thoại di động hiệu LG Q51, màu xanh, model: LM-Q510N, IMEI: 35381911/597601; Trần Ngọc Đ, tiền Việt Nam 650.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*); Lê Hoàng N tự giao nộp số tiền Việt Nam 110.000 đồng (*Một trăm mười nghìn đồng*) và thừa nhận có đem theo số tiền đánh bạc là 120.000 đồng. đã đánh thua 10.000 đồng); Trương Thanh P thừa nhận số tiền đem theo đánh bạc 100.000 đồng; Lê Văn T thừa nhận số tiền đem theo đánh bạc là 300.000 đồng.

Qua kết quả điều tra đã xác định được: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/01/2024 đến ngày 22/01/2024, Phạm Minh T đã sử dụng quán cà phê tại nhà mình tổ chức cho những người dân trong xóm tham gia đánh bạc với hình thức đánh bài ăn thua bằng tiền để bán cà phê và lấy tiền xâu, mỗi bộ bài với giá là 20.000 đồng (*Hai mươi ngàn đồng*). Cụ thể vào ngày 22/01/2024, Phạm Minh T đứng ra tổ chức 02 chiếu bạc, chiếu bạc thứ nhất gồm: Nguyễn Trung H, Trần Văn T, Trương Hoàng H và Nguyễn Lộc T đánh bài xập xám ăn thua bằng tiền, mức độ ăn thua mỗi ván 20.000 đồng (một ván 60.000 đồng); Tại chiếu bạc thứ hai gồm: Lê Hoàng N, Nguyễn Hữu Tg, Trương Thanh P và Lê Văn T đánh bài tiến lên ăn thua bằng tiền, mức độ ăn thua mỗi ván từ 5.000 đồng đến 10.000 đồng. Đến 13 giờ 45 phút cùng ngày thì lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang. Qua kết quả điều tra đã xác

định: tổng số tiền dùng để đánh bạc tại chiều bạc thứ nhất (Xập xám) là 2.970.000 đồng (*Hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*); Tổng số tiền dùng để đánh bạc tại chiều bạc thứ hai (Tiền lên) là 670.000 đồng (*Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền dùng để đánh bạc, mức độ ăn thua của hai chiều bạc là 3.640.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*) nên chưa đủ căn cứ để xử lý Phạm Minh T về Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc và chưa đủ căn cứ xử lý Trương Hoàng H, Nguyễn Trung H, Trần Văn T, Nguyễn Lộc T, Nguyễn Hữu T, Trương Thanh P và Lê Văn T về Tội đánh bạc.

Đối với: Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Đỗ Văn H, Trần Ngọc Đ và Đoàn Văn B, chỉ đứng xem đánh bạc, không có tham gia vào việc tổ chức đánh bạc hoặc đánh bạc.

Đối với Lê Hoàng N, vào ngày 13/9/2022, Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về Tội đánh bạc, theo Bản án số 40/2022/HS-ST, chấp hành xong hình phạt vào ngày 29/4/2023. Đến thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà Phạm Minh T ngày 22/01/2024, Lê Hoàng N chưa xóa án tích, tham gia đánh bài tiến lên ăn thua bằng tiền với Lê Văn T, Nguyễn Hữu T, Trương Thanh P được 10 ván, đặt mỗi ván từ 5.000 đồng đến 10.000 đồng, thì bị Công an bắt quả tang, với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 670.000 đồng (*Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*), số tiền Nam đem theo đánh bạc là 120.000 đồng, thua hết 10.000 đồng.

* Cáo trạng số 27/CT-VKSTH ngày 11/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Hoàng N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như đã viện dẫn nêu trên. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng N từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng. Do hình phạt chính là hình phạt tiền nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

*** Các đồ vật, vật chứng liên quan đến vụ án:**

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu hủy và nộp ngân sách Nhà nước, gồm:

- 14 (Mười bốn) bộ bài tây (52 lá) đã qua sử dụng, 15 (Mười lăm) bộ bài tây (52 lá) chưa qua sử dụng, 02 (Hai) cái bàn nhựa màu đỏ, 19 (mười chín) cái ghế nhựa màu đỏ, 01 (Một) chiếc chiếu bằng lác, 01 (Một) chiếc chiếu bằng tre, đã qua sử dụng, là vật chứng dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy, được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 23/QĐ-VKSTH ngày 11/7/2024.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.265.000 đồng (*Một triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*), Trong đó: Số tiền Lê Hoàng N dùng vào việc đánh bạc là 110.000 đồng; số tiền 1.155.000 đồng (*Một triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) không xác định được chủ sở hữu. Số tiền trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, biên bản bắt quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Ngày 22/01/2024 bị cáo Lê Hoàng N đến quán cà phê của Phạm Minh T, thuộc ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang đem theo số tiền 120.000 đồng tham gia đánh bạc cùng với Nguyễn Hữu T, Trương Thanh P và Lê Văn T với hình thức đánh bài tiến lên ăn thua bằng tiền, mức độ ăn thua mỗi ván từ 5.000 đồng đến 10.000 đồng, khi tham gia chơi được 10 ván thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền bị cáo Nam dùng để đánh bạc là 670.000 đồng (*Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*), do bị cáo đã có một tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm vào lĩnh vực trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức được đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật, bởi đây là hình thức đánh bạc ăn thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm, là tệ nạn xã hội, và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình, và dẫn đến các loại tội

phạm khác. Hành vi của bị cáo là cố ý, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là chưa đủ sức răn đe nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 14 (Mười bốn) bộ bài tây (52 lá) đã qua sử dụng, 15 (Mười lăm) bộ bài tây (52 lá) chưa qua sử dụng, 02 (Hai) cái bàn nhựa màu đỏ, 19 (mười chín) cái ghế nhựa màu đỏ, 01 (Một) chiếc chiếu bằng lác, 01 (Một) chiếc chiếu bằng tre, đã qua sử dụng, do vật chứng dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.265.000 đồng (*Một triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*), Trong đó: Số tiền bị cáo Lê Hoàng N dùng vào việc đánh bạc là 110.000 đồng; số tiền 1.155.000 đồng (*Một triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) không xác định được chủ sở hữu. Số tiền trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T.

[6] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, sau khi tạm giữ những vật chứng, đồ vật liên quan đến vụ án, qua điều tra, đã xác định những đồ vật, tiền không liên quan đến vụ án nên tiến hành trả cho các chủ sở hữu như sau: Ngày 22/5/2024 đã trả cho: Trần Văn T một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, code 23KIG74VN00, IMEI 1: 353148112170220, IMEI 2: 3531481171702225, đã qua sử dụng; Đỗ Văn Ú tiền Việt Nam 5.300.000 đồng (*Năm triệu ba trăm nghìn đồng*); Trương Hoàng H, một điện thoại di động hiệu Iphone X, số máy: MQAS2CH/A, số seri: F17VKX2FSCF, đã qua sử dụng; Nguyễn Hữu T, tiền Việt Nam 5.655.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) và một điện thoại di động hiệu Realme C11, số seri: R8D11CM1RRWA474S, đã qua sử dụng; Nguyễn Văn B, tiền Việt Nam 2.540.000 đồng (*Hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) và một điện thoại di động hiệu Samsung A70, màu đen, IMEI 1: 359320103471743, IMEI 2: 35932110347174, đã qua sử dụng; Đoàn Văn B, một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng; Nguyễn Văn T, một điện thoại di động hiệu LG Q51, màu xanh, model: LM-Q510N, IMEI: 35381911/597601, đã qua sử dụng; Trần Ngọc Đ, tiền Việt Nam 650.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*); là phù hợp.

[7] Đối với số tiền Việt Nam 1.700.000 đồng thu giữ của Trương Hoàng H, là

tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, chưa đủ căn cứ cấu thành tội đánh bạc, Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền trên, là phù hợp.

Đối với Phạm Minh T có hành vi tổ chức cho các đối tượng khác đánh bạc nhưng chưa đủ căn cứ cấu thành tội tổ chức đánh bạc, nên Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ; là phù hợp.

Đối với Trương Hoàng H, Nguyễn Trung H, Trần Văn T, Nguyễn Lộc T, Nguyễn Hữu T, Trương Thanh P và Lê Văn T có tham gia đánh bạc nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, nên Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người với số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 144/2021/ NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ; là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Đỗ Văn H, Trần Ngọc Đ và Đoàn Văn B, đứng xem đánh bạc không tham gia nên không có căn cứ để xử lý; là phù hợp.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp, bởi bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng N 07 (bảy) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 14 (Mười bốn) bộ bài tây (52 lá) đã qua sử dụng, 15 (Mười lăm) bộ bài tây (52 lá) chưa qua sử dụng, 02 (Hai) cái bàn nhựa màu đỏ, 19 (mười chín) cái ghế nhựa màu đỏ, 01 (Một) chiếc chiếu bằng lác, 01 (Một) chiếc chiếu bằng tre.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKSTH ngày 11/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.265.000 đồng (Một triệu hai

trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), Trong đó: Số tiền 110.000 đồng của bị cáo Lê Hoàng N dùng vào việc đánh bạc; và số tiền 1.155.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền thu tại chiếu bạc không xác định được chủ sở hữu. Số tiền trên đã được nộp tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) chi nhánh Kiên Giang, phòng giao dịch Tân Hiệp vào tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T .

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hoàng N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến